

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SẦM SƠN
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2020/HS -ST
Ngày 09 - 01 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SẦM SƠN – TỈNH THANH HÓA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Thuyên.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Hay.

Ông Nguyễn Văn Thơm.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sầm Sơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố sầm sơn tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Văn Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 01 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

Xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 69/2018/TLST- HS ngày 24 tháng 12 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 73/2019/QĐXXST- HS ngày 25 tháng 12 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Hữu Nh (tên gọi khác: C) - **Sinh năm 1984.**

Nơi ĐKNKTT và nơi ở hiện nay: Khu phố Quang G, Phường TS, thành phố SS, tỉnh Thanh Hóa; trình độ học vấn: 1/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Hữu Đ và bà Nguyễn Thị L; gia đình có 4 anh, chị em, Nh là con thứ hai trong gia đình; vợ Trần Thị H, có 2 con, lớn sinh năm 2002, nhỏ sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không. Hiện nay bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Hữu S – sinh năm 1967.

Nơi ĐKHKTT và nơi ở hiện nay: Khu phố LS, Phường BS, thành phố SS, tỉnh Thanh Hóa; trình độ học vấn: 1/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn N và bà Nguyễn

Thị N (đã chết); gia đình có bốn anh em, Sơn là con thứ hai trong gia đình; vợ Nguyễn Thị L, có 3 con, lớn sinh năm 1990, nhỏ sinh năm 1996; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân Thân: Năm 2000, có hành vi Đánh nhau và Gây rối trật tự công cộng bị Công an thị xã Sầm Sơn (nay là thành phố Sầm Sơn), tỉnh Thanh Hóa, xử phạt hành chính bằng hình thức cảnh cáo; năm 2001 Toà án nhân dân thị xã Sầm Sơn (nay là thành phố Sầm Sơn), tỉnh Thanh Hóa, xử phạt 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 tháng về tội “Cố ý gây thương tích”, đã chấp hành xong hình phạt, đã được xoá án tích; năm 2006 Toà án nhân dân thị xã Sầm Sơn (nay là thành phố Sầm Sơn), tỉnh Thanh Hóa, xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”, đã chấp hành xong hình phạt, đã được xoá án tích. Hiện nay bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt tại phiên tòa.

3. Trương Đức N - sinh năm 1989.

Nơi ĐKNKTT và nơi ở hiện nay: Khu phố T.Thái, Phường QC, thành phố SS, tỉnh Thanh Hóa; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; con ông Trương Thanh K và bà Trần Thị H; gia đình có ba anh em, N là con thứ nhất trong gia đình; vợ Nguyễn Thị Y, có 2 con, lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2018; tiền sự: Không.

Tiền án: Ngày 27/7/2017, bị Toà án nhân dân thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa, xử phạt tiền 10.000.000 đồng về tội “Đánh bạc”, đến ngày 19/11/2018 mới nộp hết tiền phạt. Hiện nay bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa: Bà **Nguyễn Thị Nữ H**, là Trợ giúp viên thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hoá, bào chữa cho bị cáo Nguyễn Hữu N. Có mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. **Lê Ngọc S** – Sinh năm 1995.

Địa chỉ: Thôn TN, xã Quảng Thạch, huyện QX, tỉnh Thanh Hóa.

2. **Tổng Xuân T** – Sinh năm 1997.

Địa chỉ: Thôn YH, xã ĐT, huyện YĐ. tỉnh Thanh Hóa.

3. **Đàm Lê T** – sinh năm 1989

Địa chỉ: Thôn Thịnh Hùng, xã Quảng Thịnh, thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hóa.

4. **Phạm Hồng N** – sinh năm 1984

Địa chỉ: Phòng 108 tầng 1, Chung Cư Nam Đại Lộ Lê Lợi, Phường Làm Sơn, thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hóa.

- Người làm chứng:

1. Đinh Văn L – sinh năm 1967

Địa chỉ: Thôn 9, xã Gia Lâm, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình

2. Nguyễn Hữu Đ – sinh năm 1991

Địa chỉ: Khu phố Nam Hải, Phường Trung Sơn, thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 11 giờ 00 phút, ngày 03/11/2018, tổ công tác của Công an thành phố S đã kiểm tra phát hiện tại nhà lợp mái tôn của Hợp tác xã Dịch vụ Thương mại và Bảo trợ nghề nghiệp S thuộc khu phố K, Phường T, thành phố S có nhiều đối tượng đang tập trung xem đá gà và có đối tượng cá cược được thua bằng tiền. Tổ công tác đã yêu cầu 66 người chấp hành ở lại làm việc, còn lại một số đối tượng bỏ chạy. Quá trình làm việc đã xác định được 24 người đến xem, không tham gia cá cược, 20 người thừa nhận đến sới gà mục đích để đánh bạc nhưng chưa chơi, 22 đối tượng đang đánh bạc với nhau được thua bằng tiền dưới hình thức đá gà. Tang vật thu giữ: 27.900.000 đồng trong người 22 đối tượng tham gia cá cược, 9.120.000 đồng trong người các đối tượng chuẩn bị đánh bạc, 06 con gà chọi; 03 bảng nhựa mê ka ghi hồi đấu gà; 03 chậu nhựa; 03 chậu nhôm; 03 đồng hồ dùng để theo dõi thời gian của các hồi đấu; 01 cân đĩa; 01 bảng cân gà; 01 vỏ bao thuốc lá Thăng long có ghi số tiền cá cược và người cá cược trong người Nguyễn Việt Hùng và 01 điện thoại di động Nokia 1280 trong người Lê Ngọc Sơn.

Đến ngày 04/11/2018 và ngày 06/11/2018, Lê Văn T và Lê Văn A đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố S, khai nhận về hành vi của mình và giao nộp 2.700.000 đồng.

Quá trình điều tra xác định: Nhằm mục đích tổ chức sới gà cho các con bạc tham gia cá cược để thu lợi bất chính. Ngày 10/9/2018, Nguyễn Hữu N đã ký hợp đồng với ông Đinh Văn L thuê 320,32 m² đất thuộc khuôn viên của Hợp tác xã Dịch vụ Thương mại và Bảo trợ nghề nghiệp Sầm Sơn thuộc khu phố Khanh Tiến, Phường Trung Sơn, thành phố Sầm Sơn với giá 40.000.000 đồng/năm. Khi ký hợp đồng thuê đất, Nguyễn Hữu N nói với ông Đinh Văn L là thuê đất để làm kho chứa thùng xốp. Nguyễn Hữu N rủ Nguyễn Hữu S cùng tham gia tổ chức sới gà cho các con bạc tham gia cá cược để thu tiền “hò” thì Nguyễn Hữu S đã đồng ý, đưa cho Nguyễn Hữu N 20.000.000 đồng để trả tiền thuê đất. Nguyễn Hữu S đặt in phong nền trang trí sới gà, thuê người xây dựng và cung cấp các vật liệu xây dựng để làm sới gà; còn Nguyễn Hữu N thuê người làm sới gà, mua cân đĩa, lồng sắt, bảng

nhựa, đồng hồ và lắp đặt các trang thiết bị như bảng nhựa ghi hiệp đấu, đồng hồ, phong nền trên tường để phục vụ việc tổ chức đánh bạc.

Đến ngày 20/9/2018, Nguyễn Hữu N và Nguyễn Hữu S khai trương sới gà, sắp xếp lịch tổ chức đá gà vào thứ 3, thứ 5, thứ 7 hàng tuần, phân công Nguyễn Hữu N trực tiếp quản lý sới gà; Nguyễn Hữu S đi lo quan hệ, nắm tình hình, khi Nguyễn Hữu S đồng ý thì sới gà mới được hoạt động và thuê Vũ Đình T phục vụ, hướng dẫn xe đến sới, thu tiền “hò” khi những người cá cược, xem đá gà ra về. Tuần đầu tiên khai trương Nguyễn Hữu N và Nguyễn Hữu S không thu tiền để lôi kéo các con bạc đến sới, hai tuần tiếp theo thống nhất thu tiền của chủ gà thắng cược là 150.000 đồng, tiền của những người đến sới tham gia cá cược xem là 30.000 đồng/người. Đến tuần thứ tư, tăng mức thu tiền của chủ gà thắng cược lên bằng 10% tỉ lệ cá cược, thu của những người đến sới tham gia cá cược xem là 50.000 đồng/ người.

Đến ngày 30/10/2018, Vũ Đình T yêu cầu tăng lương lên 5.000.000 đồng/tháng nhưng Nguyễn Hữu Nhiều không đồng ý nên Vũ Đình T đã nghỉ việc. Ngày 02/11/2018, Nguyễn Hữu N hẹn Vũ Đình T sáng ngày 03/11/2018 đến sới gà sẽ trả 2.000.000 đồng tiền công đang còn lại.

Đến khoảng 05 giờ 00 phút ngày 03/11/2018, khi gặp nhau ở sới gà, Nguyễn Hữu S đồng ý cho Nguyễn Hữu N tổ chức cho “gà cỏ” cá cược với nhau (gà ở khu vực thành phố Sầm Sơn) rồi đi công việc. Đến khoảng 07 giờ cùng ngày, khi đến sới gà, Vũ Đình T đã ngồi đợi Nguyễn Hữu N trả số tiền nợ là 2.000.000 đồng. Lúc này, Nguyễn Hữu N nhờ hướng dẫn, sắp xếp xe mô tô cho những người đến sới gà nhưng Vũ Đình T không làm. Đến khoảng 07 giờ 30 phút cùng ngày, Nguyễn Hữu N đã tổ chức cho 24 đối tượng cá cược với nhau với tổng số tiền là 20.200.000 đồng, cụ thể:

+ Sới 01: Gà “ô tía” của Nguyễn Văn S và Mai Ngọc Đ đá với gà “tía” của Lê Văn A và Trương Đức N, mức cá cược 2.000.000 đồng ăn 2.000.000 đồng, trong đó mỗi người đều bỏ ra 1.000.000 đồng tham gia cá cược.

Ngoài ra, Lê Văn A còn cá cược 700.000 đồng ăn 1.000.000 đồng với Lê Văn T; Trương Đức N cá cược 200.000 đồng ăn 500.000 đồng với người đàn ông không xác định được lai lịch. Nguyễn Văn Đ cá cược 1.000.000 đồng ăn 800.000 đồng với người đàn ông mặc áo sọc vàng khoảng 40 tuổi; cá cược 300.000 đồng ăn 2.000.000 đồng với một người đàn ông khác. Hai người này đã chạy thoát khi bị phát hiện, không xác định được lai lịch.

+ Sới 2: Gà “mơ” của Lê Ngọc S đá với gà “tía” của Tống Xuân T với mức cược 1.000.000 đồng ăn 1.000.000 đồng. Ngoài ra, Lê Ngọc S còn cá cược 1.000.000 đồng ăn 800.000 đồng với Phạm Hồng N; Nguyễn Hữu T cá cược 200.000 đồng ăn 500.000 đồng với Nguyễn Như T; Phạm Xuân T cá cược

300.000 đồng ăn 500.000 đồng với T (không xác định rõ lai lịch); Nguyễn Hữu T cá cược 500.000 đồng ăn 300.000 đồng với người đàn ông không xác định được lai lịch; Nguyễn Việt H cá cược 1.000.000 đồng ăn 1.000.000 đồng với Phạm Quân D; Nguyễn Việt H cá cược 1.000.000 đồng ăn 1.000.000 đồng với Đàm Lê T; Nguyễn Việt H cá cược 400.000 đồng ăn 500.000 đồng với người không xác định được lai lịch; Phạm Quân D cá cược 200.000 đồng ăn 500.000 đồng với Nguyễn Ngọc C; Lê Văn Th cá cược 200.000 đồng ăn 200.000 đồng với Th (không xác định được lai lịch); Nguyễn Mạnh T cá cược 300.000 đồng ăn 500.000 đồng với H (không xác định rõ lai lịch); Nguyễn Văn T cá cược 1.000.000 đồng ăn 500.000 đồng với H ở Vĩnh Lộc.

+ Sói 3: Sói gà vừa đá xong thì bị phát hiện, lập biên bản nên chủ gà đã chạy thoát, tại sói đã thu giữ được 02 con gà màu “ô” và “tía”, đã xác định được các con bạc tham gia cá cược như sau: Lê Đình S cá cược 500.000 đồng ăn 300.000 đồng với Lê Công H; Nguyễn Phan Thanh L cá cược 100.000 đồng ăn 200.000 đồng với Lê Bá Q.

Đến khoảng 10 giờ ngày 03/11/2018, Nguyễn Hữu S về sói bạc biết được có cả chủ gà ở nơi khác đến đang tham gia cá cược thì Nguyễn Hữu S nói Nguyễn Hữu N đuổi hết các con bạc ra khỏi sói nhưng Nguyễn Hữu N không làm nên Nguyễn Hữu S đã bỏ đi. Đến 11 giờ cùng ngày, khi các đối tượng đang tổ chức đánh bạc và đánh bạc thì bị tổ công tác của Công an thành phố S phát hiện lập biên bản. Các đối tượng đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình là phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã thu thập được.

Quá trình điều tra đã xác định được, các đối tượng đã sử dụng 20.200.000 đồng để đánh bạc, đã tạm giữ được 18.900.000 đồng; còn lại 1.300.000 đồng, các đối tượng Phạm Quân D chưa giao nộp 900.000 đồng, Lê Văn T chưa giao nộp 200.000 đồng và Lê Bá Q chưa giao nộp 200.000 đồng.

Số tiền mà Nguyễn Hữu N thu lợi bất chính được từ việc Tổ chức đánh bạc là 18.900.000 đồng và Nguyễn Hữu S thu lợi bất chính được từ việc Tổ chức đánh bạc là 23.500.000 đồng, hiện các bị can chưa giao nộp. Ngày 03/11/2018, các bị can chưa thu được tiền “hồ” thì bị phát hiện lập biên bản.

Về vật chứng của vụ án: Đối với 03 bảng nhựa mê ka màu trắng; 03 chậu nhựa; 03 chậu nhôm; 03 đồng hồ treo tường, nhãn hiệu Mitaco; 01 cân đĩa màu xanh, loại 05 kg, nhãn hiệu Nhon Hòa; 02 lồng sắt; 01 bảng ghi cân gà bằng nhựa, màu trắng; 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long ghi tiền cá cược của Nguyễn Việt Hùng; 01 nồi nhôm; 01 hộp nhựa màu đỏ. Đối với số tiền tạm giữ trong người 22 đối tượng tham gia cá cược là 27.900.000 đồng, trong đó 17.630.000 đồng các đối tượng không sử dụng vào việc đánh bạc nên đã trả lại cho chủ sở hữu, còn lại 10.270.000 đồng dùng để đánh bạc và 8.630.000 đồng các đối tượng dùng để đánh

bạc đã giao nộp, tổng là 18.900.000 đồng, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố S đang quản lý theo hồ sơ vụ án.

Đối với số tiền 9.120.000 đồng thu giữ của 14 đối tượng có dự định đánh bạc, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố S đã trả lại cho chủ sở hữu. Đối với 06 (sáu) con gà chọi thu giữ tại sới nhưng đã bị chết, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố S đã tiêu hủy. Đối với 01 điện thoại Nokia 1280 của Lê Ngọc S và 01 điện thoại Nokia màu đen, có số thuê bao 0397.785.528 của Nguyễn Hữu N không sử dụng vào việc Tổ chức đánh bạc và đánh bạc, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Sầm Sơn đã trả lại cho chủ sở hữu.

Cáo trạng số 58/CTr-VKS.SS ngày 25 tháng 9 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sầm Sơn, truy tố đối với các bị cáo: Nguyễn Hữu S và Nguyễn Hữu N, về tội: “Tổ chức đánh bạc” quy định tại điểm a điểm b và điểm d khoản 1 Điều 322; truy tố Trương Đức N, về tội: “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng qui định pháp luật đối với từng bị cáo như sau:

- Áp dụng: Điểm a điểm b và điểm d khoản 1 Điều 322; điểm s điểm t khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Hữu N, về tội: “Tổ chức đánh bạc”, xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu N, mức án từ 18 đến 24 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 36 đến 48 tháng; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Nguyễn Hữu N, vì bị cáo N, được chính quyền địa phương xác nhận thuộc diện hộ nghèo giai đoạn 2016 đến 2020.

- Áp dụng: Điểm a điểm b và điểm d khoản 1 khoản 3 Điều 322; điểm s điểm t khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, đối với bị cáo Nguyễn Hữu S, về tội: “Tổ chức đánh bạc”, xử phạt Nguyễn Hữu S, mức án từ 12 đến 15 tháng tù. Hạn tù tính từ ngày có quyết định đi chấp hành án, phạt bổ sung bị cáo Sơn từ 20 triệu đồng đến 30 triệu đồng.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, đối với bị cáo Trương Đức N, về tội: “Đánh bạc”; xử phạt Trương Đức N, mức án từ 06 đến 09 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày có quyết định đi chấp hành án, phạt bổ sung bị cáo Nam từ 10 đến 20 triệu đồng. Ngoài ra đại diện VKS còn đề nghị xử lý vật chứng và tiền án phí hình sự sơ thẩm đối với các bị cáo theo qui định của pháp luật.

Quan điểm của trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo Nguyễn Hữu N: Đồng tình với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, còn về mức hình phạt đề nghị

Hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu N mức án tù 12 đến 15 tháng tù cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo.

Bị cáo N không có ý kiến tranh luận gì với quan điểm bào chữa của Trợ giúp viên pháp lý.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm như bản luận tội đã đề nghị đối với bị cáo Nguyễn Hữu N.

Bị cáo Nhiều, bị cáo S và bị cáo Nam đều không có ý kiến tranh luận gì với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

Trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án trong lời nói sau cùng. Bị cáo Nguyễn Hữu N, tỏ ra ăn năn hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và cho bị cáo được hưởng án treo cải tạo tại địa phương vì bản thân bị cáo là lao động chính trong gia đình, con còn nhỏ, để bị cáo sớm có điều kiện chăm sóc gia đình; bị cáo Nguyễn Hữu S, trước khi mở phiên tòa có đơn đề nghị được hưởng án treo, tại phiên tòa tỏ ra ăn năn hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xử bị cáo mức án thấp nhất của khung hình phạt để bị cáo sớm có điều kiện trở về với gia đình và xã hội; bị cáo Trương Đức N, tỏ ra ăn năn hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xử bị cáo mức án thấp nhất của khung hình phạt để bị cáo sớm có điều kiện trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. *Về tố tụng*: Trong giai đoạn tiến hành tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát; Điều tra viên; Kiểm sát viên đã thực hiện tiến hành đầy đủ, nghiêm túc, các bước điều tra, truy tố theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, do đó những người tham gia tố tụng trong vụ án này không còn có khiếu nại gì.

[2]. *Về nội dung vụ án*: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận: Vào hồi 11 giờ ngày 03/11/2018, tại nhà lợp mái tôn của Hợp tác xã Dịch vụ Thương mại và Bảo trợ nghề nghiệp S thuộc khu phố K, Phường T, thành phố S, tỉnh Thanh Hóa. Nguyễn Hữu N và Nguyễn Hữu S đã tổ chức cho 24 đối tượng đánh bạc dưới hình thức cá cược chơi gà thì bị tổ công tác Công an thành phố Sầm Sơn phát hiện lập biên bản và thu giữ được số tiền của các đối tượng sử dụng vào việc Tổ chức đánh bạc là 18.900.000đ (mười tám triệu chín trăm nghìn đồng). Riêng bị cáo Nguyễn Hữu N thu lợi bất chính từ việc tổ chức đánh bạc là 18.900.000đ, bị cáo Nguyễn Hữu S là 23.500.000đ, số tiền này bị cáo N và bị cáo Sơn chưa giao nộp lại cho cơ quan chức năng. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung bản cáo trạng đã nêu, phù hợp với lời khai của các

bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các lời khai của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với biên bản vi phạm hành chính được lập tại địa điểm tổ chức đánh bạc ngày 03/11/2018 và biên bản thu giữ vật chứng tại hiện trường vụ án. Từ hành vi và hậu quả như nội dung vụ án đã nêu có thể thấy rằng bị cáo N và bị cáo S đã ngang nhiên bất chấp pháp luật tổ chức sới bạc để cho các đối tượng đến tham gia đánh bạc ngay trên địa bàn trung tâm thành phố S, là nơi có đông khu dân cư sinh sống, nơi có nhiều trụ sở cơ quan của Đảng và Nhà nước làm việc, là địa bàn du lịch của cả nước và du khách thập phương, là nơi giao lưu văn hóa, chính trị, kinh tế của địa phương. Bị cáo N và bị cáo S đã cùng nhau góp vốn đầu tư thuê địa điểm, mua vật liệu và thiết kế xây dựng các trang thiết bị, phương tiện, công cụ phục vụ hỗ trợ cho việc tổ chức đánh bạc. phân công vai trò, thỏa thuận việc ăn chia số tiền từ việc thu lời bất chính. Bị cáo Nhiều là người ký hợp đồng thuê đất, thuê người làm sới gà, mua 03 bảng nhựa mê ka màu trắng; 03 chậu nhựa; 03 chậu nhôm; 03 đồng hồ treo tường, nhãn hiệu Mitaco; 01 cân đĩa màu xanh, loại 05 kg, nhãn hiệu Nhơn Hòa; 02 lồng sắt; 01 bảng ghi cân gà bằng nhựa, màu trắng; 01 nồi nhôm; 01 hộp nhựa màu đỏ, và lắp đặt các trang thiết bị như bảng nhựa ghi hiệp đấu, đồng hồ, phong nền trên tường để phục vụ việc tổ chức đánh bạc, trực tiếp quản lý sới gà; bị cáo Sơn là người góp 20.000.000 đồng để thuê đất, đặt in phong nền trang trí sới gà, thuê người xây dựng và cung cấp các vật liệu xây dựng, đi lo quan hệ, nắm tình hình, khi S đồng ý thì sới gà mới được hoạt động và thuê Vũ Đình T phục vụ, hướng dẫn xe đến sới, thu tiền “hò” khi những người cá cược, xem đá gà ra về, đến khoảng 10 giờ ngày 03/11/2018, Sơn về sới bạc biết được có cả chủ gà ở nơi khác đến đang tham gia cá cược thì S nói với N đuổi hết các con bạc ra khỏi sới nhưng N không làm nên Sơn đã bỏ đi. Mục đích muốn kiếm tiền một cách nhanh chóng dễ dàng từ việc làm ăn phi pháp, bị cáo N và bị cáo S cùng nhau thực hiện một tội phạm, phạm tội có tính tổ chức, có sự cấu kết chặt chẽ để cùng nhau thực hiện tội phạm, có hình thức đồng phạm về tội tổ chức đánh bạc.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sầm Sơn, quyết định truy tố các bị cáo Nguyễn Hữu S và Nguyễn Hữu N, về tội: “Tổ chức đánh bạc” quy định tại điểm a điểm b và điểm d khoản 1 Điều 322; truy tố Trương Đức N, về tội: “Đánh bạc” quy định tại khoản 1, Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. *Xét tính chất vụ án:* Đây là vụ án “Tổ chức đánh bạc” và “Đánh bạc”. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Tội phạm tổ chức đánh bạc là hành vi tiếp tay nguy hiểm cho việc đánh bạc, còn hành vi đánh bạc phát triển và tồn tại cũng xuất phát từ sự hỗ trợ của hoạt động tổ chức đánh bạc và gá bạc, gây mất trật tự trị an xã hội, ảnh hưởng đến cuộc sống gia đình, công tác của

cá nhân và hoạt động bình thường của xã hội. Việc phát hiện, xử lý cũng như đấu tranh loại trừ tệ nạn này ra khỏi đời sống xã hội là việc làm hết sức khó khăn và phức tạp, đồng thời các loại tội phạm này cũng có thể là mầm mống phát sinh các loại tội phạm khác (ví dụ như cho vay nặng lãi, trộm cắp, cướp của, giết người cũng có thể xảy ra), nên cần phải xử lý nghiêm minh, trừng phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của từng bị cáo đã gây ra, để các bị cáo thấy được sự nghiêm minh của pháp luật.

[4]. Xét nhân thân, vai trò của từng bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì thấy rằng:

Trong vụ án này bị cáo Nguyễn Hữu N, với vai trò là người đứng ra ký hợp đồng thuê đất, đầu tư tiền thuê đất và rủ bị cáo S góp tiền thuê đất, thuê người làm sỏi gà, mua cân đĩa, lồng sắt, bảng nhựa, đồng hồ và lắp đặt các trang thiết bị ghi hiệp đấu, phong nền trên tường, tạo ra 03 sỏi bạc trong khuôn viên đất cùng một lúc để phục vụ cho việc tổ chức cho các đối tượng đến tham gia đánh bạc bằng hình thức dùng gà đá chọi nhau, phân bại thắng thua sát phạt lẫn nhau bằng tiền, tổng số tiền thu được từ chiếu bạc là 18.900.000đồng, bị cáo đã sử dụng địa điểm thuộc quyền quản lý của mình để cho các đối tượng đến tham gia đánh bạc, số tiền thu lời bất chính từ việc tổ chức đánh bạc là 18.900.000đ hiện nay bị cáo vẫn chưa giao nộp lại cho cơ quan chức năng, bị cáo phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của bị cáo xét ở vai trò đầu vụ cao hơn bị cáo S là có căn cứ. Tuy nhiên Quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, có nhân thân tốt không có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, sau khi phạm tội chấp hành tốt đường lối chủ trương của đảng, chính sách pháp luật của nhà nước được chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú xác nhận ngày 14/11/2019 và Công an huyện Ngọc Lặc có giấy xác nhận vì bị cáo đã có công phát hiện tố giác tội phạm của một số đối tượng có hành vi “Trộm cắp tài sản” trên địa bàn huyện Ngọc Lặc ngày 13/11/2019, gia đình thuộc diện hộ nghèo giai đoạn 2016 đến 2020. Do trình độ học vấn thấp không biết chữ, nhận thức pháp luật hạn chế, số tiền thu lợi bất chính từ việc tổ chức đánh bạc đã được cơ quan chức năng thu hồi được một phần để sung vào công quỹ nhà nước. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự mà được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s điểm t khoản 1 Điều 51 BLHS 2015, sửa đổi bổ sung 2017, nên khi lượng hình cũng cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà yên tâm cải tạo. Xét thấy việc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống của xã hội là không cần thiết mà cho bị cáo hưởng án treo cải tạo tại địa phương cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo sớm trở thành người công tốt, sống có ích cho xã hội, đồng thời răn đe đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

Đối với bị cáo Nguyễn Hữu S, có nhân thân xấu thể hiện năm 2000 bị Công an thị xã S (nay là thành phố S), tỉnh Thanh Hóa, xử phạt hành chính bằng hình thức cảnh cáo về hành vi “Đánh nhau và gây rối trật tự nơi công cộng”; năm 2001 Toà án nhân dân thị xã S (nay là thành phố S), tỉnh Thanh Hóa, xử phạt 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Cố ý gây thương tích”; năm 2006 Toà án nhân dân thị xã Sầm Sơn (nay là thành phố Sầm Sơn), tỉnh Thanh Hóa, xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”. Mặc dù đã được xóa án tích nhưng bị cáo không lấy đó là bài học kinh nghiệm để rèn luyện bản thân. Chúng tôi ý thức chấp hành pháp luật của bị cáo là rất hạn chế, thiếu ý thức tôn trọng pháp luật. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo nhận thức rõ việc tổ chức đánh bạc là vi phạm pháp luật nhưng vì động cơ mục đích muốn kiếm tiền một cách dễ dàng nhanh chóng nên đã bất chấp pháp luật, bị cáo đã góp tiền thuê đất cùng bị cáo Nguyễn Hữu N với số tiền là 20.000.000 đồng và đặt in phong nền trang trí sới gà, thuê người xây dựng và cung cấp các vật liệu xây dựng để làm sới gà, khai trương, sắp xếp lịch tổ chức đá gà, lo quan hệ, nắm tình hình, nhắc nhở thông báo cho bị cáo N dừng việc tổ chức đánh bạc khi có các đối tượng tham gia đánh bạc mang gà ở nơi khác đến, việc nắm thông tin nhắc nhở này chúng tôi bị cáo đã rất có kinh nghiệm trong việc đối phó với các cơ quan chức năng. Bị cáo thể hiện vai trò rất tích cực trong việc thực hiện hành vi phạm tội, số tiền 23.500.000đ thu lợi bất chính từ việc tổ chức đánh bạc bị cáo chưa giao nộp lại cho cơ quan chức năng, bị cáo phạm tội lần này thuộc trường hợp nghiêm trọng. Bằng các chứng cứ và các tài liệu phản ánh trong hồ sơ vụ án, quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn thừa nhận hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng nêu. Sau khi phạm tội chấp hành tốt đường lối chủ trương của đảng, chính sách pháp luật của nhà nước được chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú xác nhận ngày 21/11/2019 và Công an huyện Thường Xuân có giấy xác nhận vì bị cáo đã có công phát hiện tố giác tội phạm về hành vi “Đánh bạc” một số đối tượng trên địa bàn huyện Thường Xuân ngày 10/11/2019, do trình độ học vấn thấp nhận thức pháp luật hạn chế. Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự qui định tại điểm s điểm t khoản 1 Điều 51 BLHS 2015, sửa đổi bổ sung 2017, nên khi lượng hình cũng cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà yên tâm cải tạo, cần phạt bổ sung bị cáo một khoản tiền để sung vào công quỹ nhà nước. Bị cáo có nhân thân xấu nên không đủ điều kiện hưởng án treo theo quy định tại Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao của Nước CHXHCN Việt Nam, nên việc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống của xã hội một thời gian là cần thiết như vậy mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo sớm trở thành

người công tốt, sống có ích cho xã hội đồng thời răn đe đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

Bị cáo Trương Đức N là đối tượng đang có tiền án cụ thể: Ngày 27/7/2017, bị Toà án nhân dân thành phố S, tỉnh Thanh Hóa, xử phạt tiền 10.000.000 đồng về tội “Đánh bạc”, ngày 19/11/2018 mới nộp hết tiền phạt, bị cáo nộp tiền phạt của bản án trước, sau khi có hành vi phạm tội xảy ra trong vụ án này, nên chưa được xóa án tích. Bị cáo không lấy đó là bài học kinh nghiệm để rèn luyện bản thân, mục đích muốn có tiền một cách nhanh chóng bị cáo đã không từ bỏ con đường phạm tội, số tiền bị cáo dùng tham gia đánh bạc là 1.200.000đ. Như vậy có thể thấy rằng ý thức chấp hành pháp luật của bị cáo là rất hạn chế. Tuy nhiên quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, số tiền dùng vào việc phạm tội đánh bạc không lớn đã được cơ quan chức năng thu hồi để sung vào công quỹ nhà nước, bị cáo phạm tội lần này thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự mà được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, nên khi lượng hình cũng cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà yên tâm cải tạo. Bị cáo đang có tiền án nên việc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống của xã hội một thời gian là cần thiết như vậy mới đủ tác dụng giáo dục, răn đe bị cáo sớm trở thành người công tốt, sống có ích cho xã hội đồng thời góp phần vào việc đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

[5]. *Về xử lý vật chứng*: Xem xét xử lý theo qui định của pháp luật.

[6]. *Về hình phạt bổ sung*: Cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo Nguyễn Hữu S và Trương Đức N một khoản tiền để sung công quỹ nhà nước, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Hữu N, thuộc diện hộ nghèo.

[7]. *Về án phí*: Các bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1.Căn cứ: - Điểm a điểm b và điểm d khoản 1 Điều 322; điểm s điểm t khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1 khoản 2 khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Hữu Nhiều.

- Điểm a điểm b và điểm d khoản 1 khoản 3 Điều 322; điểm s điểm t khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, đối với bị cáo Nguyễn Hữu Sơn.

- Khoản 1 khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Trương Đức Nam.

- Điều 61; Điều 65; Điều 331; Điều 333; khoản 2 Điều 136; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

2. *Tuyên bố*: Bị cáo Nguyễn Hữu N và Nguyễn Hữu S, phạm tội: “Tổ chức đánh bạc”.

- Bị cáo: Trương Đức N, phạm tội “Đánh bạc”.

3. *Xử phạt*: Bị cáo Nguyễn Hữu N, 24 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Hữu N, cho UBND phường Trung Sơn, thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

“Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”.

Người được hưởng án treo nếu thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 1 Điều 69 Luật thi án hình sự.

- *Xử phạt*: Bị cáo Nguyễn Hữu S, 12 tháng tù. Hạn tù tính từ ngày có quyết định đi chấp hành án.

Phạt bổ sung: Phạt tiền Nguyễn Hữu S, số tiền 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng) để xung vào công quỹ nhà nước.

- *Xử phạt*: Trương Đức N, 09 tháng tù, hạn tù tính từ ngày có quyết định đi chấp hành án.

Phạt bổ sung: Phạt tiền Trương Đức N, số tiền 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng) để xung vào công quỹ nhà nước.

5. *Về xử lý vật chứng*: - Tịch thu phát mại tài sản để xung vào công quỹ nhà nước: 03 bảng nhựa mê ka màu trắng; 03 chậu nhựa (trong đó 02 chậu nhựa màu đỏ và 01 chậu nhựa màu xanh); 03 chậu nhôm; 03 đồng hồ treo tường nhãn hiệu Mitaco (02 đồng hồ vuông, 01 đồng hồ tròn, trong đó có 02 đồng hồ không có mặt kính); 01 cân không có đĩa màu xanh loại 05 kg nhãn hiệu Nhơn Hòa; 02 lồng sắt dạng lồng dùng để úp gà; 01 bảng ghi cân gà bằng nhựa màu trắng; 01 nồi nhôm đường kính khoảng 40cm, cao khoảng 30cm bên hông gần miệng nồi có ghi dòng chữ TRANG MEN – NHÔM HA và hình cánh chim, trên miệng nồi có một vết khoét kích thước khoảng 02x2,5cm; 01 hộp nhựa màu đỏ (hộp coca cola) kích thước khoảng (25x25x22) cm có gắn tay xách bằng nhựa màu đen (các đồ vật đều đã qua sử dụng).

- Tịch thu sung vào công quỹ cho nhà nước đối với số tiền 18.900.000đ (mười tám triệu chín trăm nghìn đồng) do các bị cáo thu lợi bất chính từ hành vi phạm tội mà có.

- Tịch thu tiêu hủy 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long ghi tiền cá cược của Nguyễn Việt Hùng. Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/9/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa, theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/9/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

- Tịch thu số tiền thu lợi bất chính từ việc phạm tội của bị cáo Nguyễn Hữu N 18.900.000đ (mười tám triệu, chín trăm nghìn đồng) để sung vào công quỹ nhà nước.

- Tịch thu số tiền thu lợi bất chính từ việc phạm tội của bị cáo Nguyễn Hữu S 23.500.000đ (hai mươi ba triệu, năm trăm nghìn đồng) để sung vào công quỹ nhà nước.

6. *Về án phí*: Các bị cáo: Nguyễn Hữu N; Nguyễn Hữu S; Trương Đức N, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

7. *Về quyền kháng cáo*: Án xử công khai sơ thẩm, có mặt các bị cáo và anh Vũ Đình T là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án; vắng mặt những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan còn lại và những người làm chứng trong vụ án. Các bị cáo Nguyễn Hữu N; Nguyễn Hữu S; Trương Đức N và anh Vũ Đình T là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án ngày trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai tại UBND xã, phường, thị trấn nơi cư trú của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan theo địa chỉ đã được nêu trong bản án.

Trường hợp bản án được quyết định thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định Luật thi hành án theo quy định tại các điều 6, điều 7 và điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSNDTP tỉnh Thanh Hóa;
- Công an TP Sầm Sơn;
- VKSNDTP Sầm Sơn;
- Chi cục THADSTP Sầm Sơn;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Thuyên